SỞ Y TẾ QUẢNG TRỊ **BỆNH VIỆN ĐKKV HƯỚNG HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 426/QĐ-BVĐKKV	*Khe Sanh, ngày 23 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói thầu mua sắm thuốc Generic bổ sung lần 3 sử dụng năm 2026-2028
của Bệnh viện Đa khoa khu vực Hướng Hóa

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC HƯỚNG HÓA

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu Thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 06/10/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa khu vực Hướng Hóa thuộc, Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thành lập, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 425/QĐ-BVĐKKV ngày 23/11/2026 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Hướng Hóa về việc phê duyệt dự toán và bố trí kinh phí mua sắm

Gói thầu mua sắm thuốc Generic bổ sung lần 3 sử dụng năm 2026-2028 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Hướng Hóa;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia đấu thầu Bệnh viện Đa khoa khu vực Hướng Hóa tại Tờ trình số 823/TTr-TCGĐT ngày 23/11/2026 Về việc xin phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua sắm thuốc Generic bổ sung lần 3 sử dụng năm 2026-2028 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Hướng Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua sắm thuốc Generic bổ sung lần 3 sử dụng năm 2026-2028 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Hướng Hóa với nội dung chính sau:

1. Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa khu vực Hướng Hóa.

2. Nguồn vốn: Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu dịch vụ và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Hướng Hóa.

3. Nội dung gói thầu: Theo biểu đính kèm.

Điều 2. Tổ chuyên gia đấu thầu, tổ thẩm định đấu thầu Bệnh viện Đa khoa khu vực Hướng Hóa chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế, Tổ chuyên gia đấu thầu, tổ thẩm định đấu thầu Bệnh viện Đa khoa khu vực Hướng Hóa và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Ban giám đốc (để báo cáo);
- Lưu VT, Dược, KT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC HƯỚNG HÓA

Nguyễn Việt Đức

Phụ lục 1

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

GÓI THẦU MUA SẮM THUỐC GENERIC BỔ SUNG LẦN 3 SỬ DỤNG NĂM 2026-2028

CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC HƯỚNG HÓA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVĐKKV, ngày tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Hướng Hóa)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VND)	Nguồn vốn	Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tùy chọn mua thêm (VND)	Giám sát hoạt động đấu thầu
1	Gói thầu mua sắm thuốc Generic bổ sung lần 3 sử dụng năm 2026-2028 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Hướng Hóa (gồm 22 phần)	244.589.080	Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu dịch vụ và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Hướng Hóa	Chào giá trực tuyến rút gọn, qua mạng	60 ngày	Tháng 11 năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	18 tháng	Không áp dụng	Không đề xuất
Tổng giá gói thầu		**244.589.080**								
Số tiền bằng chữ: Hai trăm bốn mươi bốn triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, không trăm tám mươi đồng.										

Phụ lục II

DANH MỤC GÓI THẦU MUA SẮM THUỐC GENERIC BỔ SUNG LẦN 3 SỬ DỤNG NĂM 2026-2028 CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC HƯỚNG HÓA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVĐKKV, ngày tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Hướng Hóa)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Đơn giá kế hoạch (VND)	Thành tiền
1	G1N1.001	Diazepam	Nhóm 1	5mg	Uống	Viên	Viên	3.000	1.932	5.796.000
2	G1N1.002	Ephedrin	Nhóm 1	30mg/1ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Ống	500	57.750	28.875.000
3	G1N1.003	Fentanyl	Nhóm 1	50mcg/ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Ống	600	28.455	17.073.000
4	G1N1.004	Acetylcystein	Nhóm 1	200mg	Uống	Bột/ cốm/ hạt pha uống	Gói	10.000	1.590	15.900.000
5	G1N1.005	Peptid (Cerebrolysin concentrate)	Nhóm 1	215,2mg/ml x 10ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Ống/Túi	200	109.725	21.945.000
6	G1N1.006	Pethidin hydroclorid	Nhóm 1	100mg/2ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Ống	50	32.949	1.647.450
7	G1N1.007	Proparacain hydroclorid	Nhóm 1	0,5% (w/v)	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	10	53.163	531.630
8	G1N2.008	Amitriptylin	Nhóm 2	25mg	Uống	Viên	Viên	1.500	1.500	2.250.000
9	G1N3.009	Atenolol	Nhóm 3	100mg	Uống	Viên	Viên	1.000	1.100	1.100.000
10	G1N4.010	Amiodaron hydroclorid	Nhóm 4	150mg/3ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ	100	24.000	2.400.000
11	G1N4.011	Carbamazepin	Nhóm 4	200mg	Uống	Viên	Viên	45.000	1.250	56.250.000
12	G1N4.012	Colchicin	Nhóm 4	1mg	Uống	Viên	Viên	15.000	1.050	15.750.000
13	G1N4.013	Diazepam	Nhóm 4	5mg	Uống	Viên	Viên	3.000	550	1.650.000
14	G1N4.014	Diazepam	Nhóm 4	10mg/2ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Ống	400	8.000	3.200.000

15	G1N4.015	Epinephrin (adrenalin)	Nhóm 4	5mg/5ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Ống	700	25.000	17.500.000
16	G1N4.016	Erythromycin	Nhóm 4	500mg	Uống	Viên	Viên	10.000	1.750	17.500.000
17	G1N4.017	Gentamicin	Nhóm 4	80mg	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Ống	1.200	2.415	2.898.000
18	G1N4.018	Glyceryl trinitrat (Nitroglycerin)	Nhóm 4	10mg/10ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Ống	50	59.000	2.950.000
19	G1N4.019	Kali clorid	Nhóm 4	500mg	Uống	Viên	Viên	500	1.200	600.000
20	G1N4.020	Manitol	Nhóm 4	20%/250ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai	40	28.350	1.134.000
21	G1N4.021	Morphin	Nhóm 4	10mg/1ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Ống	3.000	8.925	26.775.000
22	G1N4.022	Natri bicarbonat	Nhóm 4	3,5g/250ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Chai/ Lọ	20	43.200	864.000
	Tổng cộng: 22 khoản (22 phần lô)									**244.589.080**
Tổng giá trị gói thầu: Số tiền bằng chữ: Hai trăm bốn mươi bốn triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, không trăm tám mươi đồng.										